TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT,** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 17-02-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Minh Thuận;

2. Ông Lương Thanh Nhàn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hoàng Trung Tính- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 348/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lâm Văn N, sinh ngày 22/12/2003 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Khóm V, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nơi ở: phòng 04, nhà T, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn C và bà Đặng Thị Ở; tiền án: không; tiền sự: ngày 03/11/2022, bị can bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 14 tháng, chấp hành xong ngày 29/9/2023; bị cáo bị bắt từ ngày 23 tháng 06 năm 2024 và tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ giữa năm 2022. Khoảng 14 giờ ngày 22/6/2024, N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S, màu đen gắn sim số 0878829887 gọi qua mạng xã hội Zalo cho đối tượng N1 (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng, hẹn giao

nhận tại khu vực M, N1 đồng ý. Sau khi N bắt xe mô tô G đến điểm hẹn gặp N1 mua được 01 đoạn ống hút hàn kín chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng. Nhãn cầm ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi về lại phòng trọ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố B phối hợp Công an phường T đến kiểm tra hành chính phòng trọ nơi Nhãn thuê phát hiện tại vị trí cửa sổ có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Lực lượng chức năng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nhãn, phát hiện 01 đoạn ống hút hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng trên vòng vải màu xanh, được mắc trong phòng trọ.

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nhãn khai chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá của N mua nhằm mục đích sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S, màu đen gắn sim số 0878.829.887, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 (một) đoạn ống hút hàn kín chứa tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số: 3033/KL-KTHS(MT) ngày 28/6/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bị thu giữ, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2243 gam, loại Methamphetamine. H1 lại: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 3033/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong Quyết định trưng cầu giám định số 1830 ngày 23/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bình Dương). Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Lâm Văn N (người chứng kiến), Nguyễn Hoàng Â (cán bộ trả mẫu), Nguyễn Tuấn A (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh B. Khối lượng 0,1795 gam.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSBC ngày 16/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố Lâm Văn N về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo các điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn N mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy lượng ma tuý còn lại sau giám định, cụ thể: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 3033/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong Quyết định trưng cầu giám định số: 1830 ngày 23/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B, tỉnh Bình Dương). Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ

ký của Lâm Văn N (người chứng kiến), Nguyễn Hoàng Â (cán bộ trả mẫu), Nguyễn Tuấn A (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh B, khối lượng 0,1795 gam; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 (một) sim số 0878.829.887.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S, màu đen.

Bị cáo Lâm Văn N không tranh luận và không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản khám xét, kết luận giám định, cùng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/6/2024, tại phòng số 04 nhà trọ Hoàng Thị T (thuộc khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương), Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy công an thành phố B phối hợp cùng Công an phường T kiểm tra hành chính phát hiện Lâm Văn N có hành vi tàng trữ 0,2243 gam ma túy, loại Methamphetamine trên vòng vải màu xanh, được mắc trong phòng trọ nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo N đã bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát (nay là Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 14 tháng, chấp hành xong ngày 29/9/2023, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo N lại tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy, hành vi bị cáo thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Về nhận

thức, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Bị cáo N đã bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát (nay là Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 14 tháng, chấp hành xong ngày 29/9/2023, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo N lại tiếp tục tàng trữ 0,2243 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy, để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu đen là phương tiện thực hiện tội phạm (bị cáo N sử dụng điện thoại liên lạc mua ma túy của đối tượng tên N1) nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 0,1795 gam ma túy còn lại sáu giám định (được niêm phong trong một bì thư niêm phong số 3033/PC09, có chữ ký của Lâm Văn N (người chứng kiến), Nguyễn Tuấn A (cán bộ nhận mẫu), Nguyễn Hoàng Â (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 (một) sim số 0878.829.887 không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự .

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lâm Văn N 01(một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 23 tháng 06 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự.

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu đen (máy không kiểm tra được Model, số IMEI tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) bì thư niêm phong số 3033/PC09, có chữ ký của Lâm Văn N (người chứng kiến), Nguyễn Tuấn A (cán bộ nhận mẫu), Nguyễn Hoàng Â (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương); 01 (một) sim số 0878.829.887 (không kiểm tra được seri); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

(*Vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương*).

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lâm Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (01);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT, NTS, 15.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Sang